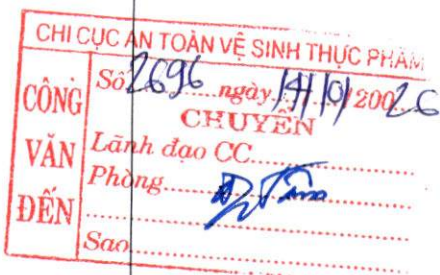




CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯƠNG



HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 09/QUANSAN/2026

Sản phẩm: TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN

TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
6. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA.
 - Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/MAMXOI /2026 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/MAMXOI /2026.

1. Tên công ty: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG**

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Tên sản phẩm: **TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN**

3. Thành phần: Mâm xôi (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt (dextrose), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: cốm/bột

- Màu sắc: màu vàng đến nâu

- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.

5. Thông tin dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Năng lượng	Kcal	> 150
2.	Carbohydrate	g	> 40
3.	Đường tổng	g	> 10
4.	Lipid	g	< 10
5.	Protein	g	< 10
6.	Natri	mg	< 100

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y Tế)

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSVHK	Cfu/g	10^6
2	Tổng số nấm men, nấm mốc	Cfu/g	10^4

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm	3
2	Cadium (Cd)	Ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

6.3. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng

Dạng gói 7g:



- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

8. Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm
Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng
Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:
Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói
Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

10. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

11. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Đặng Quang Nghĩa





CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

CHỈ CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 2693, ngày 14/10/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.
	Phòng.
Sao.	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 05/QUANSAN/2026

Sản phẩm: TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
6. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/QUANSAN/2026

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0901006039

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 số: 9076267115771

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.



- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA.

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/GUNGBIDAO_ITDUONG/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/GUNGBIDAO_ITDUONG/2026.

1. Tên công ty: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG**

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Tên sản phẩm: **TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG**

3. Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: cốm/bột
- Màu sắc: màu vàng đến nâu
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.

5. Thông tin dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Năng lượng	Kcal	> 150
2.	Carbohydrate	g	> 40
3.	Lipid	g	< 10
4.	Protein	g	< 10
5.	Natri	mg	< 100

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y Tế)

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSVHK	Cfu/g	10^6
2	Tổng số nấm men, nấm mốc	Cfu/g	10^4

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm	3
2	Cadium (Cd)	Ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

6.3. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng

Dạng gói 7g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.



- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

8. Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng

Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.

Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

10. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

11. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa





NHÂN DƯ KIẾN CỦA SẢN PHẨM

TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

Sử dụng đường ăn kiêng Isomalt và cỏ ngọt có chỉ số đường huyết (GI) thấp.
Gừng và bí đao giúp làm ấm cơ thể, hỗ trợ tiêu hóa, giảm đầy bụng khó tiêu.
Thích hợp cho chế độ ăn lành mạnh.
Thanh mát vị tự nhiên.

Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đóng vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm		
Năng lượng	Kcal	> 150
Carbohydrate	g	> 40
Lipid	g	< 10
Protein	g	< 10
Natri	mg	< 100

Hướng dẫn sử dụng:

Dạng gói 7g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm
Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng
Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh: gam (.... Gói x gam)

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Thương nhân công bố, sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số TCB:

Số lô SX:

NSX:

HSD:



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯƠNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 288 ngày: 17/10/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC
	Phòng: 2 Tams
	Sao:

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 13/QUANSAN/2026

Sản phẩm: TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN

TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
6. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13/QUANSAN/2026

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0901006039

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 số: 9076267115771

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN

2. Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt (dextrose), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.



- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/GUNGBIDAO/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa



BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/GUNGBIDAO/2026.

1. Tên công ty: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG**

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Tên sản phẩm: **TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN**

3. Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt (dextrose), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: cốm/bột
- Màu sắc: màu vàng đến nâu
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.

5. Thông tin dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Năng lượng	Kcal	> 150
2.	Carbohydrate	g	> 40
3.	Đường tổng	g	> 10
4.	Lipid	g	< 10
5.	Protein	g	< 10
6.	Natri	mg	< 100

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y Tế)

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSVHK	Cfu/g	10^6
2	Tổng số nấm men, nấm mốc	Cfu/g	10^4

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm	3
2	Cadium (Cd)	Ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

6.3. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng

Dạng gói 7g:



- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

8. Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm
 Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng
 Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
 Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:
 Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói
 Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

10. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

11. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa





NHÂN DƯ KIẾN CỦA SẢN PHẨM

TRÀ GỪNG BÍ ĐAO QUAN SAN

Thích hợp cho chế độ ăn lành mạnh.

Thanh mát vị tự nhiên.

Gừng và bí đao giúp làm ấm cơ thể, hỗ trợ tiêu hóa, giảm đầy bụng khó tiêu.

Thành phần: Gừng (5%), bí đao (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt (dextrose), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm		
Năng lượng	Kcal	> 150
Carbohydrate	g	> 40
Đường tổng	g	> 10
Lipid	g	< 10
Protein	g	< 10
Natri	mg	< 100

Hướng dẫn sử dụng:

Dạng gói 7g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng

Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.

Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh: gam (.... Gói x gam)

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Thương nhân công bố, sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số TCB:

Số lô SX:

NSX:

HSD:



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 2689 ngày 14/11/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng
Sao	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 01/QUANSAN/2026

Sản phẩm: TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

TẬP HỒ SƠ GỒM CÓ:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất
3. Nhãn sản phẩm dự kiến
4. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
6. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/QUANSAN/2026

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0901006039

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 số: 9076267115771

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần: Mâm xôi (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.



- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-3:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/MAMXOI_ITDUONG/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/MAMXOI_ITDUONG/2026.

1. Tên công ty: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG**

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Tên sản phẩm: **TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG**

3. Thành phần: Mâm xôi (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: cốm/bột
- Màu sắc: màu vàng đến nâu
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.

5. Thông tin dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Năng lượng	Kcal	> 150
2.	Carbohydrate	g	> 40
3.	Lipid	g	< 10
4.	Protein	g	< 10
5.	Natri	mg	< 100

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y Tế)

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số VSVHK	Cfu/g	10^6
2	Tổng số nấm men, nấm mốc	Cfu/g	10^4

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn Ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Ppm	3
2	Cadium (Cd)	Ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

6.3. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng

Dạng gói 7g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.



- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

8. Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm

Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng

Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.

Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

9. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

Gói 3g, 5g, 6g, 7g, 10g, 15g, 20g, 25g. Hộp giấy/túi 10, 15, 20, 25, 30, 50 gói

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* Gói PE, hộp giấy. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

10. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

11. Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026



GIÁM ĐỐC

Dặng Quang Nghĩa



NHÂN DƯ KIẾN CỦA SẢN PHẨM



TRÀ MÂM XÔI QUAN SAN ÍT ĐƯỜNG

Sử dụng đường ăn kiêng Isomalt và cỏ ngọt có chỉ số đường huyết (GI) thấp.
Mâm xôi giúp chống oxy hóa, hỗ trợ tiêu hóa, tăng cường chức năng gan, thận.
Thích hợp cho chế độ ăn lành mạnh.
Thành mát vị tự nhiên.

Thành phần: Mâm xôi (15%), chất độn (lactose), chất tạo ngọt tự nhiên (953, 960a), chất ổn định (1201), chất chống đông vón (551), hương thực phẩm tổng hợp.

Giá trị dinh dưỡng trong 100g sản phẩm		
Năng lượng	Kcal	> 150
Carbohydrate	g	> 40
Lipid	g	< 10
Protein	g	< 10
Natri	mg	< 100

Hướng dẫn sử dụng:

Dạng gói 7g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 100–150ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 3-4 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Dạng gói 12g:

- Cho 1 gói trà hòa tan vào 200–250ml nước nóng (hoặc lạnh), khuấy đều và thưởng thức.
- Khuyến dùng 1-2 gói mỗi ngày.
- Có thể tăng giảm lượng nước này tùy theo sở thích uống đậm nhạt.
- Có thể dùng nóng hoặc lạnh tùy theo sở thích.

Đối tượng sử dụng

Người lớn và trẻ em trên 3 tuổi.

Lưu ý:

Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
Có thể xuất hiện lắng tự nhiên sau khi pha. Khuấy đều trước khi dùng.
Chỉ sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.
Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Khối lượng tịnh: gam (.... Gói x gam)

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.

Thương nhân công bố, sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số TCB:

Số lô SX:

NSX:

HSD: